

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 130/2024/TLST - HNGĐ ngày 04 tháng 6 năm 2024 về việc ly hôn giữa:

Nguyên đơn: Chị Trần Thị Thu H; Sinh năm 1995.

Đăng ký HKTT tại: Thôn T, xã M, huyện P, Tp Hà Nội.

Chỗ ở hiện nay: Thôn H, xã B, thị xã D, tỉnh Hà Nam.

Bị đơn: Anh Vũ Đức D; Sinh năm 1989.

Đăng ký HKTT và cư trú tại: Thôn T, xã M, huyện P, TP Hà Nội.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21 tháng 5 năm 2024.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 04 tháng 6 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Trần Thị Thu H và anh Vũ Đức D.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

+ Về con chung: Hai bên thống nhất giao chị H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung là Vũ Trần Diệu L, sinh ngày 13/8/2015. Tạm hoãn cấp dưỡng nuôi con chung cho anh D cho đến khi con chung thành niên hoặc có sự thay đổi theo quy định của pháp luật. Anh D có quyền đi lại thăm nom con chung không ai được phép ngăn cản.

+ Về tài sản chung: Các bên không đề nghị Tòa xét.

+ Về công nợ chung: Các bên khẳng định không có, không đề nghị Tòa xét.

+ Về án phí: Ghi nhận việc chị Trần Thị Thu H tự nguyện nộp cả 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi ngàn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm và tự nguyện sung ngân sách nhà nước 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi ngàn đồng*) tiền tạm ứng án phí còn lại. Sau khi đối trừ vào khoản tạm ứng án phí đã nộp tại Biên lai thu tiền

số 0015485 ngày 04/6/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện P, chị H đã nộp đủ tiền án phí ly hôn sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND huyện P;
- Chi cục THADS huyện P;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Văn Chương